

NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG HOẠT ĐỘNG THỰC TẬP GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRẦN THỊ HƯƠNG*

TÓM TẮT

Thực tập sư phạm của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPTPHCM) được tiến hành trong hai kì với ba nội dung thực tập, gồm: tìm hiểu thực tế giáo dục, thực tập giáo dục và thực tập giảng dạy môn học. Bài viết trình bày mức độ khó khăn của sinh viên trong việc thực hiện các nội dung thực tập giáo dục ở trường trung học phổ thông, từ đó đưa ra những kiến nghị nhằm giúp sinh viên giảm bớt khó khăn trong hoạt động thực tập giáo dục ở trường phổ thông.

Từ khóa: thực tập giáo dục, khó khăn của sinh viên trong hoạt động thực tập giáo dục.

ABSTRACT

Difficulties encountered by students of Ho Chi Minh City University of Education during their practicum in high schools in Ho Chi Minh City

The practicum for students of Ho Chi Minh City University of Education in high schools is conducted in two phases with three main tasks: studying the educational reality, practical educating and practical subject teaching. This article shows the difficulties students often encounter carrying out their practical educating task in high schools, thereby proposing solutions to help students overcome these difficulties during their practicum in high schools.

Keywords: practicum, students' difficulties during their practicum.

1. Đặt vấn đề

Phẩm chất và năng lực sư phạm của người giáo viên được hình thành và phát triển trong quá trình đào tạo và bồi dưỡng lâu dài, nhưng giai đoạn đào tạo ban đầu ở trường sư phạm là có ý nghĩa quyết định. Hoạt động đào tạo nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên (SV) ở Trường ĐHSPTPHCM bao gồm hai giai đoạn: giai đoạn 1 nhằm trang bị cho SV hệ thống tri thức khoa học cơ bản về chuyên ngành và rèn luyện hệ thống kỹ năng, kỹ xảo sư phạm; giai đoạn 2 nhằm tổ chức

* TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

cho SV vận dụng những tri thức, kỹ năng đã học vào các hoạt động thực tiễn của công tác giáo dục. Mỗi giai đoạn đều có một vị trí, vai trò nhất định nhưng có mối quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau trong quá trình đào tạo nghề cho SV. Giai đoạn 1 là cơ sở, nền tảng, có tính chất định hướng nghề nghiệp lâu dài cho SV. Giai đoạn 2 là giai đoạn hoàn thành quá trình đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ, là đợt “*tổng diễn tập*” các kỹ năng sư phạm của SV được chuẩn bị trong toàn bộ tiến trình đào tạo nghề.

Thực tập sư phạm là hình thức chủ yếu trong giai đoạn 2 - giai đoạn mà sinh viên tiếp xúc trực tiếp với thực tế sinh động của nghề nghiệp. Thực tế sinh động đó có tác dụng củng cố, mở rộng những tri thức, kỹ năng đã được tích lũy, hình thành, phát triển những tri thức, kỹ năng mới theo yêu cầu mới của các trường sư phạm, đồng thời bồi dưỡng, phát triển tình cảm nghề nghiệp, hứng thú, nhu cầu, thói quen tự rèn luyện, tự đào tạo... của SV. Trong hai kì thực tập, trọng tâm của thực tập sư phạm kì 1 là thực tập giáo dục và trọng tâm của thực tập sư phạm kì 2 là thực tập giảng dạy.

Nâng cao chất lượng hoạt động thực tập giáo dục của SV sư phạm là một vấn đề đã và đang được quan tâm nghiên cứu. Một trong những điều kiện cốt lõi để nâng cao chất lượng hoạt động này là đánh giá được những khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình thực tập giáo dục, từ đó có những biện pháp phù hợp hơn. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi đề cập đến mức độ khó khăn của SV Trường ĐHSPTPHCM trong việc thực hiện các nội dung thực tập giáo dục (công tác chủ nhiệm lớp) ở trường trung học phổ thông (THPT) trong hai kì thực tập sư phạm.

2. Mức độ khó khăn trong các nội dung thực tập giáo dục của sinh viên

Mẫu khảo sát trong nghiên cứu của chúng tôi gồm có: 185 giáo viên (GV) các trường THPT tại TPHCM tham gia hướng dẫn thực tập giáo dục, 720 SV năm thứ 3 và thứ 4 các khoa cơ bản của

trường tham gia hai kì thực tập sư phạm. Chúng tôi tiến hành khảo sát mức độ khó khăn đối với SV trong các nội dung thực tập giáo dục sau đây:

- Tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm;
- Giao tiếp, thiết lập mối quan hệ với học sinh;
- Xây dựng kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp;
- Tìm hiểu đặc điểm tình hình trường THPT;
- Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp;
- Tổ chức xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm;
- Hướng dẫn các hoạt động Đoàn;
- Tìm hiểu và thăm gia đình học sinh;
- Giao tiếp với các lực lượng giáo dục ở trường THPT;
- Giải quyết các tình huống sư phạm;
- Giáo dục học sinh chưa ngoan;
- Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục.

Đánh giá của GV hướng dẫn thực tập giáo dục và của SV về mức độ khó khăn đối với SV khi thực hiện các nội dung trên theo 4 mức độ: mức 1: dễ dàng; mức 2: ít khó khăn; mức 3: khó khăn; mức 4: rất khó khăn. Điểm trung bình (ĐTB) được quy định theo biên liên tục: $ĐTB \leq 1,5$: dễ dàng; $1,5 < ĐTB < 2,5$: ít khó khăn; $2,5 \leq ĐTB \leq 3,5$: khó khăn; $3,5 < ĐTB$: rất khó khăn. Kết quả tổng hợp được thể hiện ở bảng sau:

Bảng đánh giá mức độ khó khăn của SV trong thực tập giáo dục

STT	Nội dung thực tập giáo dục	ĐTB	Thứ bậc
-----	----------------------------	-----	---------

		GV	SV	GV	SV
1	Giáo dục học sinh chưa ngoan	2,72	3,16	1	1
2	Tìm hiểu và thăm gia đình học sinh	2,71	3,03	2	2
3	Giải quyết các tình huống sư phạm	2,54	2,84	3	4
4	Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục	2,37	2,62	4	8
5	Tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm	2,22	3,01	5	3
6	Tổ chức xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm	2,20	2,71	6	5
7	Giao tiếp với các lực lượng giáo dục ở trường THPT	2,18	2,69	7	6
8	Hướng dẫn các hoạt động Đoàn	2,17	2,55	8	11
9	Tổ chức các hoạt động tập thể, HĐGDNGLL...	2,07	2,65	9	9
10	Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp	2,05	2,61	10	10
11	Giao tiếp, thiết lập mối quan hệ với học sinh	1,81	2,66	11	7
12	Tìm hiểu đặc điểm tình hình trường THPT	1,69	2,45	12	12

Kết quả thống kê trong bảng được xếp theo thứ bậc giảm dần cho thấy cả GV và SV đều đánh giá mức độ khó khăn của SV khi thực hiện các nội dung thực tập giáo dục tập trung ở hai mức độ “khó khăn” và “ít khó khăn”; không có nội dung thực tập giáo dục được đánh giá là “dễ dàng” hay “rất khó khăn” đối với SV.

- Theo đánh giá của GV hướng dẫn, SV gặp “khó khăn” nhất ở 3 nội dung thực tập giáo dục là “giáo dục học sinh chưa ngoan” (xếp bậc 1); “Tìm hiểu và thăm gia đình học sinh” (xếp bậc 2) và “Giải quyết các tình huống sư phạm” (xếp bậc 3). Đây là những nội dung thực tập giáo dục quan trọng của SV, nhưng cũng là những nội dung khó có thể thực hiện thành công trong thời gian đi thực tập. Để thực hiện có kết quả các nội dung này đòi hỏi SV phải có nhiều thời gian, đồng thời phải được chuẩn bị tốt về kiến thức, kỹ năng, tâm thế, bản lĩnh vững vàng. Những điều này còn hạn chế đối với SV, nên SV gặp khá nhiều khó khăn, lúng túng khi thực tập giáo dục. Chẳng hạn, SV gặp khó khăn nhất ở nội dung

giáo dục học sinh chưa ngoan, SV thường khó tiếp cận với học sinh cá biệt, chưa tạo được quan hệ tình cảm gần gũi thầy – trò, chưa thực sự tìm hiểu được nguyên nhân và biện pháp giáo dục phù hợp nên chỉ thu được một số kết quả nhất thời, mang tính vụ việc.

Nhóm các nội dung thực tập giáo dục được GV đánh giá SV gặp “ít khó khăn” là “Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục” (2,37); “Tìm hiểu học sinh lớp chủ nhiệm” (2,22); “Tổ chức xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm” (2,20); “Giao tiếp với các lực lượng giáo dục ở trường THPT” (2,18); “Hướng dẫn các hoạt động Đoàn” (2,17)... Đây là những nội dung mà SV phải thực hiện rất nhiều trong quá trình thực tập giáo dục và đòi hỏi SV phải thành thạo những kỹ năng cụ thể, chuyên biệt. Mặc dù SV ít gặp khó khăn hơn trong những hoạt động này nhưng việc thực hiện cũng không phải dễ dàng. Qua trao đổi với một số GV hướng dẫn, họ vẫn cho rằng SV còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong khi vận dụng các kỹ năng cụ thể. Chẳng hạn, các GV

hướng dẫn nhận xét đối với nội dung xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, SV thường thiết kế kế hoạch chung chung hoặc quá vụn vặt, chi tiết, các nội dung công việc và biện pháp tiến hành không rõ ràng, thiếu tính hợp lý, khoa học và khả thi. Từ đó, việc tổ chức xây dựng tập thể học sinh lớp chủ nhiệm theo kế hoạch từng tuần và tháng chưa cụ thể và hệ thống.

Nhóm những nội dung giáo dục còn lại được đánh giá SV ít gặp khó khăn hơn cả, bao gồm: “Tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” (2,07) “Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm lớp” (2,05) “Giao tiếp, thiết lập mối quan hệ với học sinh” (1,81); “Tìm hiểu đặc điểm tình hình trường THPT (1,69). Đánh giá này cũng phù hợp với thực tế vì khi về trường phổ thông, SV đã được nghe báo cáo về tình hình giáo dục chung của trường, về hoạt động giáo dục (chủ yếu là công tác chủ nhiệm) và về hoạt động giảng dạy của trường. Đó là những cơ sở để SV tìm hiểu thực tế giáo dục một cách thuận lợi. SV cũng có nhiều lợi thế trong việc thiết lập các mối quan hệ giao tiếp với học sinh và tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi, giải trí... Trong quá trình rèn luyện các kỹ năng hoạt động giáo dục thông qua việc học tập môn Giáo dục học tại Trường ĐHSP TP HCM, SV cũng được hình thành kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp tuy chưa thường xuyên.

Theo đánh giá của SV, SV gặp “khó khăn” ở hầu hết các hoạt động giáo dục (HĐGD) ($2,5 < \text{ĐTB} < 3,5$). Mức độ đánh giá của SV về những khó khăn mà

họ gặp phải trong công tác thực tập chủ nhiệm cao hơn đánh giá của GV. Điều này cho thấy SV đã nhận thức và phần nào trải nghiệm những khó khăn, phức tạp, lâu dài của HĐGD học sinh; từ đó, họ có ý thức trách nhiệm hơn trong quá trình rèn luyện sau này. Trong các kì thực tập sư phạm, GV vẫn có xu hướng đánh giá kết quả thực tập của SV cao hơn SV tự đánh giá. Tuy nhiên, kết quả xếp thứ bậc ở bảng trên cho thấy đánh giá của SV khá tương đồng với GV ở những nội dung giáo dục SV gặp “khó khăn nhất” và “ít gặp khó khăn nhất”.

3. Một số kiến nghị

Để góp phần giải quyết những khó khăn của SV trong hoạt động thực tập giáo dục chúng tôi đã tập hợp kết quả trả lời ở những câu hỏi mở trong phiếu khảo sát kết hợp với trao đổi phỏng vấn trực tiếp giáo viên hướng dẫn thực tập giáo dục và nêu lên một số kiến nghị sau đây:

3.1. Đối với Trường ĐHSP và các khoa trong trường

Cần quan tâm đúng mức và có kế hoạch phối hợp cụ thể, thường xuyên với các trường phổ thông để rèn luyện kỹ năng HĐGD cho SV, có kế hoạch cho SV “cọ xát” với thực tế giáo dục phổ thông, tiếp xúc trực tiếp với đối tượng giáo dục từ khi là SV năm thứ 2.

Khi SV về thực tập chủ nhiệm ở trường phổ thông, nên phân công một lớp chỉ có từ một đến hai SV là tốt nhất, vì một lớp quá đông SV thực tập chủ nhiệm sẽ không hiệu quả. Tạo điều kiện cho SV có thêm hai tuần thực tập để SV có cơ hội tìm hiểu, thâm nhập sâu hơn vào HĐGD.

Thường xuyên tổ chức và tạo cơ hội cho SV tham gia công tác Đoàn, Hội, Câu lạc bộ, công tác xã hội, các hoạt động ngoại khóa, thi nghiệp vụ sư phạm,... để SV học hỏi và có thể tổ chức các hoạt động Đoàn, hoạt động ngoài giờ lên lớp ở trường THPT dễ dàng hơn.

Tăng thời gian và tạo điều kiện cho khoa Tâm lý – Giáo dục thực hiện việc rèn luyện hệ thống các kỹ năng HĐGD cho SV.

3.2. Đối với Khoa Tâm lý – Giáo dục

Khoa Tâm lý giáo dục, đặc biệt là bộ môn Giáo dục học cần xây dựng hệ thống kỹ năng HĐGD cơ bản và quy trình rèn luyện hệ thống kỹ năng đó cho SV trong quá trình dạy học. Chú trọng rèn luyện cho SV hệ thống kỹ năng công tác chủ nhiệm lớp như kỹ năng xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, kỹ năng giải quyết các tình huống giáo dục, kỹ năng thiết lập các mối quan hệ giao tiếp ứng xử với giáo viên phổ thông và với cha mẹ học sinh, kỹ năng giáo dục học sinh cá biệt; kỹ năng kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động giáo dục...

Cải tiến nội dung, phương pháp dạy học các môn khoa học nghiệp vụ sư phạm, nhất là môn Giáo dục học theo hướng tinh giản lý thuyết, tăng cường giờ thực hành nội khóa môn học (giải bài tập thực hành, seminar, thảo luận nhóm, luyện tập kỹ năng...).

3.3. Đối với GV hướng dẫn thực tập giáo dục ở trường phổ thông

Nhiệt tình, trách nhiệm, tận tụy, quan tâm, chia sẻ, thông cảm, tạo điều

kiện tối đa cho SV tiếp xúc, va chạm và xử lý các tình huống thực tế giáo dục và chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn với SV, góp ý chân thành các hạn chế của SV.

Đề ra các yêu cầu cao nhưng cụ thể đối với SV; đánh giá khách quan, công bằng kết quả thực tập giáo dục của SV.

3.4. Đối với SV thực tập giáo dục

Ý thức đúng đắn tâm quan trọng của công tác thực tập chủ nhiệm ở trường phổ thông để tích cực trang bị tri thức, rèn luyện các kỹ năng hoạt động giáo dục trong quá trình học tập.

Mạnh dạn, chủ động, tự tin, tự giác, tích cực, năng động, biết quan sát, biết lắng nghe, tự học hỏi từ bạn bè, thầy cô hướng dẫn, học sinh và các lực lượng giáo dục có liên quan ở trường phổ thông.

Có kế hoạch, phương pháp thực hiện các hoạt động giáo dục và kiên trì thực hiện, thường xuyên tự tổng kết, rút kinh nghiệm.

Gần gũi với học sinh lớp chủ nhiệm, kiên trì bám lớp, hướng dẫn học sinh học tập và hỗ trợ trong công tác Đoàn, tăng cường tự giáo dục tác phong, phẩm chất nghề giáo, các mối quan hệ giao tiếp và ứng xử với đồng nghiệp...

4. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, những yêu cầu đối với nhân cách người GV phổ thông ngày càng cao, đặc biệt là yêu cầu về kỹ năng sư phạm, trong đó có kỹ năng HĐGD. Việc hình thành và rèn luyện hệ thống kỹ năng cho SV trước hết diễn ra trong quá trình đào tạo ở trường sư phạm và hoàn thiện dần trong quá trình thực tập, thực tế giáo dục của SV. Nâng cao

chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm trong quá trình đào tạo là góp phần giảm bớt những khó khăn mà SV thường gặp khi họ tiếp xúc với thực tiễn giáo dục đa dạng sau này.

Ghi chú: Bài báo dựa trên số liệu của đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ, mã số B.2007.19.25: “Thực trạng và biện pháp rèn luyện kỹ năng hoạt động giáo dục cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm TPHCM”.

(Xem tiếp trang 113)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1997), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 2*, Ban chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Gônôbôlin PH.N. (1976), *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (2001), *Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa – hiện đại hóa*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Trần Thị Hương (chủ biên) (2009), *Giáo trình Giáo dục học phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm TPHCM.
5. Hà Nhật Thăng (2010), *Rèn luyện kỹ năng sư phạm*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 23-11-2011; ngày chấp nhận đăng: 07-6-2012)